

Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 18 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con theo
quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 120/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị NTTH; địa chỉ: Số 6/66 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Anh TAN; địa chỉ: Số 50/286 D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh VVQ; địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện I, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 27-3-2019, tại các bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự, chị NTTH và anh TAN thống nhất trình bày:

Chị NTTH và anh TAN có quan hệ tình cảm từ năm 2011. Đến đầu năm 2013, chị NTTH có thai với anh TAN. Ngày 12-10-2013, chị NTTH sinh cháu bé dự định đặt tên là J theo Giấy chứng sinh số: 14593, Quyền số: 146/2013 ngày 15-10-2013 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng. Thời điểm này, chị NTTH vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân với anh VVQ. Đến ngày 30-10-2015, chị NTTH và anh VVQ ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số:

187/2015/QĐST-HNGD ngày 30-10-2015 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng. Đến ngày 20-7-2016, chị NTTH và anh TAN làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, quận F, thành phố Hải Phòng. Do cháu Phong được sinh ra trước thời kỳ hôn nhân của chị NTTH và anh TAN, nên vẫn chưa làm được giấy khai sinh cho cháu J. Vì vậy, chị NTTH và anh TAN đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xác nhận anh TAN là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là J theo Giấy chứng sinh số: 14593, Quyền số: 146/2013 ngày 15-10-2013 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 09-4-2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh VVQ trình bày: Ngày 30-10-2015, anh VVQ và chị NTTH ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như nêu trên. Trong thời kỳ hôn nhân với anh VVQ, chị NTTH có sinh cháu bé tên J vào ngày 12-10-2013. Anh VVQ xác định, cháu Phong không phải con chung của anh và chị NTTH. Vì vậy, chị NTTH và anh TAN yêu cầu xác nhận anh TAN là cha đẻ của cháu Phong, anh VVQ đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Căn cứ Điều 21, khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Về yêu cầu giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 39 Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị NTTH và anh TAN về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố xác định anh TAN là cha của cháu bé dự định đặt tên là J như nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng nhận định:

[1] Anh VVQ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt anh VVQ.

[2] Chị NTTH và anh TAN yêu cầu tuyên bố xác định anh TAN là cha của cháu bé dự định đặt tên là J như nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét thấy, chị NTTH và anh TAN có quan hệ tình cảm từ năm 2011. Ngày 12-10-2013, chị NTTH sinh cháu bé dự định đặt tên là J. Thời điểm này, chị NTTH vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân với anh VVQ. Đến ngày 30-10-2015, chị

NTTH và anh VVQ ly hôn theo quyết định của Tòa án như nêu trên. Theo Kết luận giám định số: 26/2019/GĐSV ngày 25-3-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Ông TAN và cháu bé J do chị NTTH đẻ ra ngày 12-10-2013 có quan hệ huyết thống Cha-con với độ tin cậy là 99,99999...%”. Vì vậy, chị NTTH và anh TAN yêu cầu Tòa án xác nhận anh TAN là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là J theo Giấy chứng sinh số: 14593, Quyền số: 146/2013 ngày 15-10-2013 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự và Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị NTTH và anh TAN mỗi người phải chịu 150.000 đồng theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị NTTH và anh TAN. Tuyên bố: Anh TAN là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là J theo Giấy chứng sinh số: 14593, Quyền số: 146/2013 ngày 15-10-2013 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị NTTH và anh TAN mỗi người phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền số: 0008169 ngày 08-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Chị NTTH và anh TAN đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND. quận Hồng Bàng;
- THA dân sự quận Hồng Bàng;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Huyền

